TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS- ST
Ngày: 05 - 6 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Tô Thị Lợi
Bà Nguyễn Thúy Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hứa Văn Nghiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS, ngày 04/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST - HS, ngày 23/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Viết H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/9/1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P và bà Đinh Thị H; có vợ là Phùng Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12/01/2018 đến nay, có mặt.

2. Lục Tuấn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/7/1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn N và bà Trương Thị M; có vợ là Hà Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12/01/2018 đến nay, có mặt.

3. Phạm Thành L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/7/1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đoàn Thị T; có vợ là Phạm Thị O và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12/01/2018 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Lục Thị Bích H,

Nơi cư trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút, ngày 12/01/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại phòng trọ thứ 7, dãy bên trái, hướng từ ngoài vào trong của gia đình bà Bùi Kim L, sinh năm 1954 ở số 289, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có 04 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Lục Tuấn A, Phạm Thành L, Hà Viết H, Lục Thị Bích H. Thu giữ của Lục Tuấn A 07 gói nilon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) viên nén và ½ viên nén màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen; thu giữ của Phạm Thành L 05 đoạn ống nhựa bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 02 túi nilon trắng có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA C2 màu trắng. Thu giữ của Hà Viết H 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh. Lục Tuấn A, Phạm Thành L khai nhận chất tinh thể màu trắng, viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp mua với Hà Viết H để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Viết H, Công an huyện Cao Lộc thu giữ 18 viên nén màu hồng; 04 túi nilon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Viết H.

Quá trình điều tra Hà Viết H khai nhận: Bản thân Hà Viết H bắt đầu bán ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến từ tháng 6/2017, để có ma túy bán, H mua với một người đàn ông người Trung Quốc tên là A Có. Khi H có nhu cầu, A Có mang ma túy sang thị trấn Đồng Đăng cho H, H mua ma túy với A Có nhiều lần, lần mua ít từ 3.000.000, đồng đến 4.000.000, đồng, lần mua nhiều là 8.000.000, đồng về chia nhỏ bán cho những người nghiện kiếm lời. H khai đã được bán cho những đối tượng sau:

Bán cho Lục Tuấn A hai lần: Lần thứ nhất, khoảng giữa tháng 12/2017 bán cho Tuấn A 01 gói ma túy đá giá 1.500.000, đồng; lần thứ hai, khoảng 16

giờ 00 ngày 08/01/2018 bán cho Tuấn A 07 túi ma túy đá và 02 viên hồng phiến giá 2.200.000,đồng.

Bán cho Phạm Thành L ba lần: Lần thứ nhất, khoảng tháng 6/2017 bán cho L 01 gói ma túy đá giá 200.000, đồng; lần thứ hai, khoảng 16 giờ 00 ngày 11/01/2018 bán cho L 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá giá 1.000.000, đồng; lần thứ ba, khoảng 23 giờ 00 ngày 11/01/2018 H đang ở nhà thì L gọi điện thoại bảo H mang 02 gói ma túy đá đến phòng trọ của H bán cho L. Khi đến nơi, thấy H, L đang ở phòng trọ, H gọi L ra lấy ma túy và bảo L thanh toán 02 gói ma túy là 400.000, đồng thanh toán bằng thẻ nạp điện thoại. L nhờ H đi mua 02 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 200.000, đồng/thẻ rồi đưa cho Luân. Sau đó H cùng L, H sử dụng ma túy. Một lúc sau H bảo H gọi Tuấn A đến. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/01/2018 thì bị Công an huyện Cao Lộc bắt quả tang. Ngoài ra, H còn khai bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện tên là L"tịt", H, V, T, C ở thị trấn Đồng Đăng nhưng không nhớ thời gian cụ thể.

Lục Tuấn A khai nhận: Lục Tuấn A sử dụng ma túy đá và hồng phiến từ tháng 5/2017. Từ khi sử dụng đến khi bị bắt Tuấn A đã mua ma túy với Hà Viết H 02 lần: Lần thứ nhất, vào khoảng giữa tháng 12/2017 mua 1.500.000, đồng được 01 gói ma túy đá; lần thứ hai, vào khoảng 16 giờ 00 ngày 08/01/2018 mua 2.200.000, đồng được 07 túi ma túy đá và 02 viên hồng phiến. Tuấn A đã sử dụng ½ viên hồng phiến và một ít ma túy đá. Khoảng 23 giờ 00 ngày 11/01/2018, Lục Thị Bích H có gọi điện cho Tuấn A bảo đến phòng trọ của H chơi, có Hà Viết H đang đợi. Tuấn A nhận lời đến phòng trọ của H, đến nơi thấy H, L đang sử dụng ma túy, Tuấn A cũng sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/01/2018 thì bị bắt quả tang.

Phạm Thành L khai: L dùng ma túy tổng hợp từ năm 2016. Từ khi sử dụng đến khi bị bắt, L đã mua ma túy với Hà Viết H 03 lần: Lần thứ nhất, khoảng tháng 6/2017 mua 01 gói ma túy đá giá 200.000, đồng; lần thứ hai, khoảng 16 giờ 00 ngày 11/01/2018 mua 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá giá 1.000.000, đồng; lần thứ ba, khoảng 23 giờ 00 ngày 11/01/2018 L gọi điện thoại bảo H mang 02 gói ma túy đá đến phòng trọ của H bán cho L. Khi đến nơi, H, L đang ở phòng trọ, H gọi L ra lấy ma túy và bảo L thanh toán 02 gói ma túy là 400.000, đồng thanh toán bằng thẻ nạp điện thoại. L nhờ H đi mua 02 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 200.000, đồng/thẻ rồi đưa cho H. Sau đó H cùng L, H sử dụng ma túy. Một lúc sau H bảo H gọi Tuấn A đến. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/01/2018 thì bị bắt quả tang

Tại bản kết luận giám định số: 77/KL-PC54, ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định:

1. Mẫu vật trong phong bì ghi chữ "Tang vật thu giữ quả tang của Lục Tuấn A ngày 12/01/2018";

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bẩy) túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,973 gam (đã trừ bì);

- 01 (một) viên nén và ½ viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,143 gam (đã trừ bì);

2. Mẫu vật trong phong bì ghi chữ "Tang vật thu giữ bắt quả tang của Phạm Thành L ngày 12/01/2018": Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon và 05 (năm) đoạn ống hút nhỏ gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,133 gam (đã trừ bì);

3. Mẫu vật trong phong bì ghi chữ "Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Viết H ngày 12/01/2018):

-18 (mười tám) viên nén màu hồng đựng trong 01 (một) túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,682 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,033 gam (đã trừ bì);

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố Hà Viết H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lục Tuấn A, Phạm Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu trên. Bị cáo Hà Viết H thừa nhận được bán ma túy cho Lục Tuấn A, Phạm Thành L nhiều lần; bị cáo Lục Tuấn A, Phạm Thành L thừa nhận do nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy với Hà Viết H về cất giấu để sử dụng dần. Cả ba bị cáo đều nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy, để có tiền phục vụ nhu cầu bản thân các bị cáo đã phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Viết H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lục Tuấn A, Phạm Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Viết H; áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Tuấn A, Phạm Thành L.

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Viết H từ 07 (bẩy) đến 08 (tám) năm tù giam; xử phạt bị cáo Lục Tuấn A từ 18 (mười tám) đến 30 (ba mươi) tháng tù giam; xử phạt bị cáo Phạm Thành L từ 18 (mười tám) đến 30 (ba mươi) tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ (trong 03 phong bì niêm phong); tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động của Hà Viết H, 01 điện thoại di động của bị cáo Phạm Thành L, 01 điện thoại di động của Lục

Tuấn A. Trả lại cho bị cáo Lục Tuấn A 01 điện thoại di động. Trả lại cho bị cáo Hà Viết H 01 chứng minh thư nhân dân. Truy thu số tiền 5.300.000, đồng do bị cáo Hà Viết H phạm tội mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/01/2018, phù hợp với kết luận giám định số 77/KL-PC54, ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Viết H có hành vi bán ma túy cho 02 người và bán từ 02 lần trở lên. Bị cáo Lục Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 3,116 gam, Methamphetamine; bị cáo Phạm Thành L có hành vi tàng trữ trái phép 1,133 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Viết H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lục Tuấn A, Phạm Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Viết H gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Lục Tuấn A, Phạm Thành L gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, khiến quần chúng nhân dân bất bình đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy các bị cáo đã phạm tội.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập không có sự câu kết với nhau nên không phải là đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Cả 03 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hà Viết H ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo còn tự khai ra những lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là tự thú theo điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Cả 03 bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xét thấy bị cáo Hà Viết H phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Phạm Thành L, Lục Tuấn A phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 và khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000, đồng (năm triệu đồng) đến 500.000.000, đồng (năm trăm triệu đồng). Nhưng xét thấy cả 03 bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Bị cáo H khai bán cho Lục Tuấn A 02 lần: Lần 1 là 1.500.000, đồng, lần 2 là 2.200.000, đồng, tổng cộng bán cho Lục Tuấn A 3.700.000, đồng tiền ma túy. Bị cáo H bán cho Phạm Thành L 03 lần: Lần 1 là 200.000,đồng, lần 2 là 1.000.000, đồng, lần 3 là 400.000, đồng. Tổng cộng bán cho bị cáo L 1.600.000, đồng tiền ma túy. Như vậy, số tiền bị cáo H bán ma túy cho bị cáo Lục Tuấn A và Phạm Thành L là 5.300.000, đồng. Số tiền này cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo Hà Viết H, Phạm Thành L, Lục Tuấn A. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh thu giữ của Lục Tuấn A, 01 điện thoại di dộng hiệu NOKIA màu xanh thu giữ của Hà Viết H, 01 điện thoại di dộng hiệu NOKIA C2 màu trắng thu giữ của Phạm Thành L vì các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen cho bị cáo Lục Tuấn A vì không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Hà Viết H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Viết H vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[12] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo Hà Viết H còn khai bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện ma túy tên là L "tịt", H, V, T, C ở thị trấn Đồng Đăng nhưng cơ quan điều tra xác minh không có các đối tượng này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét việc bán ma túy của bị cáo H cho các đối tượng trên và truy thu số tiền bị cáo Hưng được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy cho các đối tượng này. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của chị Lục Thị Bích H, cơ quan Công an huyện Cao Lộc đã trả cho chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo cũng không khiếu nại về

quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, khoản 2, Điều 251; điểm r, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Viết H;

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Tuấn A, Phạm Thành L;

Căn cứ vào điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Viết H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Lục Tuấn A, Phạm Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo **Hà Viết H** 07 (bẩy) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018.

+ Xử phạt bị cáo **Lục Tuấn A** 30 (ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Thành L** 20 (hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với 03 bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong thu quả tang của Lục Tuấn A bên trong chứa 2,669 gam Methaphetamine dạng tinh thể và 0,097 gam Methaphetamine dạng viên nén;

+ 01 (một) phong bì niêm phong thu quả tang của Phạm Thành L bên trong chứa 0,897 gam Methaphetamine dạng tinh thể;

+ 01 (một) phong bì niêm phong thu khi khám xét khẩn cấp của Hà Viết H bên trong chứa 1,309 gam Methaphetamine dạng viên nén;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEL1: 357/338/080/006/433 thu giữ của bị cáo Hà Viết H;

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEL1: 353/677/085/650/701 thu giữ của bị cáo Lục Tuấn A;

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA C2 màu trắng, cũ đã qua sử dụng, số IMEL1: 351/676/059/215/147 thu giữ của bị cáo Phạm Thành L;

- Trả lại cho bị cáo Lục Tuấn A 01 (một) điện thoại di động HUAWEI màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEL1: 862/656/030/299/677.

- Trả lại cho bị cáo Hà Viết H 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Viết Hưng, không rõ số, không có ảnh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2018 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

- Truy thu đối với bị cáo Hà Viết H số tiền 5.300.000, đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Hà Viết H, Lục Tuấn A, Phạm Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (tống đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh